

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Bến Tre. (Văn bản ủy quyền khởi kiện số 3905/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A).

Địa chỉ: Số 14C1 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số C, khu phố Z, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: - Ông Trần Phước T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 96, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn T L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số X, ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Phước T và bà Nguyễn T L có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP A (do ngân hàng TMCP A – CN Bến Tre – PGD Giồng Trôm nhận thay)

toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 30/8/2018 của hợp đồng tín dụng số LD1625900491 ngày 15/9/2016 là 217.829.000 (Hai trăm mười bảy triệu tám trăm hai mươi chín nghìn) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 206.200.000 (hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm nghìn) đồng, lãi trong hạn: 11.222.000 (mười một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng, lãi quá hạn: 407.000 (bốn trăm lẻ bảy nghìn) đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 31/8/2018 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông T và bà L trả tất nợ.

- Ông Trần Phước T và bà Nguyễn T L có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP A (do ngân hàng TMCP A – CN Bến Tre – PGD Giồng Trôm nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 01/3/2017, số tiền nợ phát sinh tính đến ngày 30/8/2018 là 27.201.593 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng, trong đó vốn gốc là 26.565.343 (hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi ba) đồng, lãi trong hạn: 424.166 (bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng, lãi quá hạn: 212.084 (hai trăm mười hai nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên từ ngày 31/8/2018 cho đến khi ông T và bà L trả tất nợ.

Trường hợp ông T và bà L không T toán tiền nợ vay cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất LD1625900491 ngày 15/9/2016 mà ông T bà L đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1625900491 ngày 15/9/2016 và phụ lục sửa đổi bổ sung số 01 ngày 01/3/2017 mà ông T, bà L đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 01/3/2017 tài khoản thẻ số 3233116122. Tài sản cụ thể như sau:

+ Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 1189,8 m², trong đó ONT: 300m²; đất CLN: 889,8m² tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 11 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05827 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/8/2016 cho bà Nguyễn T L đứng tên.

+ Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 264,4 m² đất CLN tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ số 11 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05826 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/8/2016 cho bà Nguyễn T L đứng tên.

- Về án phí: án phí kinh doanh thương mại được giảm 50% là 6.125.500 (sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng ông Trần Phước T và bà Nguyễn T L có nghĩa vụ liên đới nộp. Hoàn lại cho ngân hàng ngân hàng TMCP A (do ngân hàng TMCP A – CN Bến Tre – PGD Giồng Trôm nhận thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.168.000 (mười hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng theo biên lai số 0019717 ngày 16/8/2018 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan